

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2022/HS-ST
Ngày 07-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn L, sinh năm: 1976 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khóm 1, phường 11, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; đăng ký tạm trú: Khu phố 7, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm: 1918 (đã chết) và bà Nguyễn B, sinh năm: 1932 (đã chết); bị cáo có vợ tên Võ B, sinh năm: 1978 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; ngày 15/02/2022, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C cho đến nay – có mặt.

- Bị hại: Ông Sơn D, sinh năm: 1977; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Đường DB13, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương – có mặt.

- Người làm chứng: Vũ T – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn L và ông Sơn D là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn F, địa chỉ: đường DA3, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương. L làm việc ở bộ phận cắt da, còn ông D làm bảo vệ của công ty.

Khoảng 15 giờ ngày 15/02/2022, ông D đi tuần tra bên trong khu vực nhà xưởng thì phát hiện Nguyễn L đang cầm điện thoại trên tay nên cho rằng L sử dụng điện thoại trong giờ làm việc, vi phạm nội quy của công ty. Ông D đến yêu cầu L nộp thẻ công nhân. Sau đó, ông D đi ra ngoài đưa thẻ cho anh Vũ T là nhân viên bảo vệ để lập biên bản. Anh T viết biên bản rồi đi vào gặp L đưa cho L ký. Sau khi ký vào biên bản xong, lúc này do bức tức về việc bị lập biên bản mình, L chỉ tay vào anh T và nói: “*Chiều nay ra cổng, thằng lấy thẻ với lập biên bản chết với tao*”. Anh T không nói gì và cầm biên bản đi ra ngoài nói lại với ông D về việc bị L đe dọa. Ông D liền đi vào trong gặp L hỏi: “*Có chuyện gì nữa vậy?*”. L đứng dậy nhìn chằm chằm vào ông D thì ông D quay lưng lại bỏ đi. Vừa lúc này, L quay qua lấy 01 cây kéo dài 25cm, màu đen, mũi nhọn đang để trên băng chuyền cách đó khoảng 01m, cầm trên tay trái chạy theo phía sau ông D. Ông D nghe tiếng động nên quay người lại thì bị L dùng tay phải ôm hông trái của ông D, tay trái cầm kéo đâm 01 nhát vào vùng hông phải của ông D. Ông D chưa kịp phản ứng thì L tiếp tục đâm nhát thứ hai vào lưng phải của ông D. Ông D dùng tay trái kẹp ghì người L xuống thì tiếp tục bị L dùng kéo đâm nhát thứ ba vào lưng trái của ông D. Ông D tiếp tục kẹp ghì kéo người L xuống đất thì bị L dùng kéo giờ đâm vào người ông D. Ông D đưa tay phải lên đỡ thì bị dao đâm vào khuỷu tay phải của ông D. Lúc này, anh T nghe tiếng la của ông D nên chạy vào thấy nhưng do sợ bị gây thương tích, anh T bỏ chạy ra ngoài tìm người can ngăn. L tiếp tục dùng tay trái giờ kéo đâm vào người ông D nhưng ông D đã dùng tay phải giữ tay trái của L lại, đồng thời dùng tay trái giật được cây kéo mà L đang cầm. L liền vùng ra, nhặt lấy 01 cây gỗ dài 50 cm trên băng chuyền cách đó khoảng 01m, rồi giờ lên nhá về phía ông D nhưng thấy ông D bị chảy nhiều máu và cầm cây kéo đứng yên tại chỗ, thì L rút cây gỗ lại rồi bỏ chạy ra ngoài.

Sau đó, ông D trình báo Công an phường P đến xử lý vụ việc. Công an phường P chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 cây kéo dài 25cm, màu đen, mũi sắc nhọn và 01 cây gỗ chiều dài 50 cm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Nguyễn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/2022/GĐPY ngày 28/02/2022 của Trung tâm Giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Dương, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Sơn D là 14% (mười bốn phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Sơn D yêu cầu Nguyễn L bồi thường chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện Mỹ Phước, tiền thuốc và tiền công lao động trong những ngày không làm việc được, tổng cộng là 58.211.262 đồng. Nguyễn

L đồng ý bồi thường số tiền 58.211.262 đồng nhưng chưa có khả năng thanh toán.

Bản Cáo trạng số 189/CT-VKSBC ngày 24/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 189/CT-VKSBC ngày 24/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn L về tội: “Cố ý gây thương tích”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 03 đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Sơn D chi phí điều trị thương tích là 58.211.262 đồng.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo dài 25cm, màu đen, mũi sắc nhọn và 01 cây gỗ chiều dài 50cm là phương tiện phạm tội.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn L: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 15/02/2022, tại khu vực nhà xưởng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn F, Nguyễn L đã có hành vi dùng cây kéo bằng kim loại dài 25cm, mũi sắc nhọn đâm 05 nhát vào vùng lưng, bụng, tay của ông D gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 14% (mười bốn phần trăm).

Hung khí bị cáo Nguyễn L sử dụng gây thương tích cho bị hại là 01 cây kéo bằng kim loại. Theo Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Hành vi dùng kéo, mũi sắc nhọn gây thương tích cho bị hại được xem là hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm.

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong quá trình làm việc tại Công ty, bị cáo L dùng hung khí nguy hiểm liên tiếp tấn công, gây thương tích cho ông D. Hành vi gây thương tích cho người bị hại vì lý do nhỏ nhất của bị cáo là có tính chất côn đồ.

Bị cáo gây tổn hại đến sức khỏe cho bị hại Sơn D với tỷ lệ thương tật là 14% bằng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 189/CT-VKSBC ngày 24/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả gây tổn hại đến sức khỏe của người khác. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.1] Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại D yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc và tiền công lao động trong những ngày không làm việc được, tổng cộng là 58.211.262 đồng. Bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền 58.211.262 đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với công cụ phạm tội là 01 cây kéo dài 25cm, màu đen, mũi sắc nhọn và 01 cây gỗ chiều dài 50cm cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 15/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn L bồi thường cho bị hại Sơn D số tiền 58.211.262 đồng (năm mươi tám triệu, hai trăm mười một nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kéo dài 25cm, màu đen, mũi sắc nhọn.

- 01 cây gỗ chiều dài 50cm.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2022).

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn L phải chịu 2.910.563 đồng (hai triệu, chín trăm mười nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSYA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân